

Số: /BC-HĐND-KTNS

Bình Phước, ngày 07 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO THẨM TRA

Các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 7 (chuyên đề), HĐND tỉnh khóa X

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 313/HĐND ngày 05/9/2022, Công văn số 387/HĐND ngày 21/10/2022 về việc thẩm tra dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

Sau khi xem xét hồ sơ, nghiên cứu nội dung các dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức làm việc trực tiếp với các đơn vị soạn thảo và tiến hành công tác thẩm tra theo quy định. Ban kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến thẩm tra đối với các dự thảo nghị quyết như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết ban hành quy chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025

a) Về thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ: “Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xây dựng, trình Hội đồng nhân dân quyết định về cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10; cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 của Nghị định”. Do đó, việc trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành quy chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình, nội dung đã tuân thủ theo các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và được các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh phối hợp, rà soát đảm bảo phù hợp với thực tế tổ chức thực hiện các chương trình tại địa phương. Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Tại phần căn cứ pháp lý của nghị quyết: đề nghị bổ sung “*Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025*”;

- Đề nghị điều chỉnh nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau: “*Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025*”;

- Đối với nội dung quy định kèm theo dự thảo nghị quyết:

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung, tên gọi Điều 2 thành: “**Điều 2. Nguyên tắc huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn**”;

+ Điều chỉnh nội dung điểm b, khoản 1 Điều 3 thành: “*b) Nguồn ngân sách địa phương, bao gồm: ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã*”;

+ Đề nghị quy định cụ thể đối với nội dung “**các nguồn vốn huy động hợp pháp khác**” tại điểm d, khoản 1 Điều 3 như sau:

“*d) Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác:*

- *Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;*

- *Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

- *Các nguồn vốn hợp pháp khác*”.

+ Đối với nội dung lồng ghép các nguồn vốn quy định tại khoản 1 Điều 4: đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát nội dung các chính sách được ban hành tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước để lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án đảm bảo thống nhất, đồng bộ và tránh bỏ sót các nội dung dự án được hỗ trợ;

+ Đề nghị điều chỉnh nội dung tại điểm a, khoản 1 Điều 5 thành:

“a) Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm, thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 02 chương trình mục tiêu quốc gia này thì thực hiện bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”.

Đồng thời, đề nghị giải trình, làm rõ quy trình các bước thực hiện lồng ghép nguồn vốn; phân tích các nội dung áp dụng theo quy định của pháp luật và các nội dung vận dụng từ tình hình thực tiễn của địa phương.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

2. Dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án: đường Minh Lập - Bù Nho, mở rộng trung tâm y tế thị xã Bình Long

a) Về thẩm quyền ban hành nghị quyết

Tại khoản 7 Điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: *“Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý”.* Do đó, việc trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án: đường Minh Lập – Bù Nho, mở rộng trung tâm y tế thị xã Bình Long là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình và có một số ý kiến như sau:

- Đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư của từng dự án riêng biệt để tránh việc nghị quyết của HĐND tỉnh sau khi được ban hành phải điều chỉnh nhiều lần vì lý do các dự án được thông qua trong cùng nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư;

- Điều chỉnh bố cục nội dung quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại mẫu số 1, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

- Các dự án đều chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn sớm tham mưu, bổ sung danh mục các dự án vào kế hoạch đầu tư công theo quy

định và trình HĐND xem xét, thông qua nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại kỳ họp gần nhất;

- Đối với nội dung quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường Minh Lập (Chơn Thành) – Bù Nho (Phú Riềng): dự án chưa có trong quy hoạch giao thông của tỉnh theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 và Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh. Do đó, ở bước tiếp theo, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư và các địa phương liên quan kịp thời phối hợp thực hiện bổ sung tuyến đường vào quy hoạch giao thông của tỉnh theo đúng quy định; đảm bảo tính đồng nhất với nội dung quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 khi được Chính phủ phê duyệt;

- Đối với nội dung quyết định chủ trương đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế thị xã Bình Long: đề nghị xem xét điều chỉnh quy mô đầu tư của dự án, cần chú trọng đến nội dung đầu tư trang thiết bị máy móc phục vụ công tác khám chữa bệnh. Bên cạnh đó, lưu ý đối với chủ đầu tư trong quá trình lập, thực hiện nội dung đầu tư cần có phương án bố trí các phân khu chức năng của bệnh viện đảm bảo phù hợp với chức năng và mỹ quan.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

3. Dự thảo Nghị quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

a) Về thẩm quyền ban hành nghị quyết

Tại khoản 4 Điều 14 Luật Kiến trúc quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng quy chế quản lý kiến trúc và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành*”. Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết quyết thông qua Quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết và đề nghị UBND tỉnh quan tâm các nội dung sau:

- Đối với nội dung quy chế ban hành kèm theo nghị quyết, đề nghị:

+ Điều chỉnh thể thức, cách trình bày nội dung quy chế đảm bảo theo quy định của thể thức văn bản hành chính; xem xét bỏ một số hình ảnh minh họa không cần thiết¹;

+ Đề nghị đưa nội dung Điều 3 thành một nội dung phụ lục riêng kèm theo quy chế để đảm bảo nội dung theo quy định tại phụ lục II kèm theo Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

¹ Hình ảnh cây xanh, hoa, vật liệu xây dựng,...; thống nhất cách viết ngày, tháng, năm trong văn bản.

Luật Kiến trúc. Đồng thời, rà soát, điều chỉnh nội dung và sắp xếp thứ tự các căn cứ pháp lý đảm bảo phù hợp theo quy định²;

+ Xem xét bỏ nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 2. Vì nội dung của khoản này đang thể hiện về đối tượng áp dụng quy chế, không quy định về đơn vị quản lý, triển khai thực hiện quy chế;

+ Tại khoản 2 Điều 2 cần quy định cụ thể về phạm vi không gian của đô thị, tổng diện tích, đơn vị hành chính cấp xã và tổng diện tích của từng đơn vị hành chính cấp xã. Đồng thời, cần xác định rõ các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù;

+ Bỏ nội dung “*Làm cơ sở để xây dựng và phát triển mạng lưới đường đô thị theo định hướng quy hoạch chung được phê duyệt; đảm bảo cho kiến trúc cảnh quan thị xã Bình Long hiện đại, có bản sắc*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5, để tránh trùng lặp với nội dung quy định tại điểm a;

+ Đối với nội dung quy định tại Điều 6: cần xác định cụ thể các khu vực, vị trí hoặc công trình phải thi tuyển phương án kiến trúc (kèm theo phụ lục bản đồ các khu vực);

- Đề nghị phân tích thêm về tính phù hợp của nội dung quy chế quản lý kiến trúc thị xã Bình Long ban hành trước khi nội dung quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2025, tầm nhìn đến 2050 được phê duyệt;

- Xem xét yếu tố quy phạm trong trình tự, thủ tục xây dựng nội dung dự thảo nghị quyết ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị xã Bình Long.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình và điều chỉnh, bổ sung nội dung nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

4. Đối với dự thảo nghị quyết điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Về thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ: “*Trong trường hợp cần thiết mà phải thay đổi về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có*

² Điều chỉnh các căn cứ pháp lý ở các số thứ tự: 7,8,9,10,11,13,...; rà soát về hiệu lực của các căn cứ pháp lý;

trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi quyết định cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện để tổ chức thực hiện”.

Ngày 16/12/2019, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 và đã được điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021. Trong quá trình thực hiện các Nghị quyết đã phát sinh một số nội dung cần phải điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nhu cầu đầu tư và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Từ những lý do trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung và hủy danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với việc điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyển mục đích đất lâm nghiệp trong giai đoạn 2016 - 2020 theo như nội dung trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét một số nội dung sau:

- Qua nghiên cứu hồ sơ của các dự án, Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy diện tích của các danh mục dự án trong dự thảo nghị quyết và diện tích trong các nội dung văn bản thẩm định dự án của cơ quan chuyên môn không đồng nhất³. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát và cập nhật số liệu chính xác về diện tích của 26 danh mục dự án mới bổ sung;

- Đề nghị bổ sung địa điểm thực hiện cụ thể của các dự án; cập nhật về tiến độ thực hiện và các căn cứ pháp lý của các dự án cấp đất cho đồng bào dân tộc, người dân khiếu nại kéo dài;

- Sớm thực hiện việc tổng kết, đánh giá về kết quả thực hiện các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp đã được phân bổ cho các đơn vị theo các nghị quyết của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021);

³ Dự án hệ thống cấp nước thô và đường ống dẫn nước của Công ty CP SX XD TM và NN Hải Vương với diện tích là 4 ha nhưng trong Công văn số 1234/STNMT-CCQLĐĐ ngày 27/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường là 2,8ha; dự án trang trại chăn nuôi heo Lộc Phát VI với diện tích là 9,75 ha nhưng trong nội dung dự thảo nghị quyết về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của dự án này là 7,24 ha;; dự án trang trại chăn nuôi heo Hữu Thắng; dự án trang trại chăn nuôi heo Thuận Phước,....

- Theo bản đồ kế hoạch sử dụng đất của các huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2022 thì diện tích đất của các dự án: trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH chăn nuôi Long Phước, trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH chăn nuôi Long Việt, trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH chăn nuôi Hữu Thắng, trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH chăn nuôi Đại Thành, trang trại chăn nuôi heo của Công ty TNHH chăn nuôi Nhất Quyết thuộc đất nông nghiệp khác. Do đó, đề nghị phân tích sự phù hợp quy định của pháp luật về đất đai khi trình HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp;

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cần đảm bảo tính chính xác, cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác khảo sát, thẩm định và có ý kiến chuyên ngành về các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách. Nội dung trình HĐND thuộc các lĩnh vực và chuyên ngành khác nhau do các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu; trong trường hợp các dự án được HĐND tỉnh xem xét, thống nhất thông qua, đề nghị các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh cần tích cực trong việc theo dõi các chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục pháp lý về môi trường trước khi triển khai thực hiện dự án.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình và điều chỉnh, bổ sung nội dung nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

5. Dự thảo Nghị quyết phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Về thẩm quyền ban hành nghị quyết

Tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển dưới 20 ha; rừng sản xuất dưới 50 ha; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư.*” Trong thời gian qua, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, do đó, để đảm bảo thực hiện đúng thời gian các quy trình, thủ tục hành chính trong chuyển mục đích sử dụng đất rừng cho người dân theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với các chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo nội dung tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Loại khỏi danh mục dự án phê duyệt chủ trương chuyển mục đích đất rừng sang mục đích khác đối với diện tích 15,54 ha của Công ty TNHH chăn nuôi Nhất Quyết, vì dự án chưa đảm bảo điều kiện chuyển mục đích rừng sang mục đích khác theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Lâm nghiệp⁴;

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường sau đăng ký kinh doanh của các trang trại chăn nuôi.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình và điều chỉnh, bổ sung nội dung nghị quyết phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách đối với các dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp thứ 7 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X. Ban kinh tế - ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT.

TM. BAN KT-NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN *Pres*



Huỳnh Hữu Thiêt

⁴ Diện tích chuyển đổi của dự án thuộc vùng quy hoạch điện năng lượng mặt trời và quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư; nội dung báo cáo thẩm định của UBND tỉnh chưa phân tích rõ về tính phù hợp với các quy định của pháp luật về đất đai và quy hoạch khi thực hiện dự án. Đồng thời, dự án chưa có trong danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020.